

Số: 5382 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015, Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/6/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/06/2006; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán dự án Quy hoạch; Quyết định số 4520/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 1962/BCTĐ-KHĐT ngày 28/6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo kết quả thẩm định dự án Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3726/TTr-SGTVT ngày 11/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung như sau:

1. Tên đề án: Phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi, xe điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tổ chức lập đề án: Sở Giao thông vận tải Quảng Ninh.

3. Mục tiêu đề án:

Nhằm gắn kết phát triển xe taxi, xe điện với phát triển bền vững các phương thức vận tải hành khách khác; quản lý taxi, xe điện và doanh nghiệp kinh doanh taxi, xe điện nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trên địa bàn tỉnh.

4. Nội dung đề án:

4.1. Định hướng phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi.

a. Quy mô đoàn phương tiện: Chi tiết số lượng phương tiện cần thiết cho từng địa phương như sau:

STT	Huyện/thị	Phương tiện (xe)		
		2017	2020	2030
I	NHÓM I			
1	Thành phố Hạ Long	733	870	1035
2	Thành phố Móng Cái	235	279	364
3	Thành phố Cẩm Phả	240	285	421
4	Thành phố Uông Bí	350	395	522
5	Thị xã Đông Triều	252	291	370
6	Thị xã Quảng Yên	70	96	127
II	NHÓM II			
7	Huyện Hải Hà	35	46	67
8	Huyện Đầm Hà	29	41	60
9	Huyện Cô Tô	-	-	-
III	NHÓM III			
10	Huyện Ba Chẽ	28	32	47
11	Huyện Hoành Bồ	34	39	57
12	Huyện Vân Đồn	80	101	151
13	Huyện Tiên Yên	28	32	47
14	Huyện Bình Liêu	20	23	34
TỔNG		2.134	2.530	3.302

b. Quy mô doanh nghiệp taxi:

Định hướng tỷ lệ quy mô doanh nghiệp hoạt động taxi tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

- Năm 2018:

+ Doanh nghiệp nhỏ (<50 xe): 70%.

+ Doanh nghiệp trung bình (<100 xe và > 50 xe): 15%.

+ Doanh nghiệp lớn (>100 xe): 15%.

- Năm 2020:

+ Doanh nghiệp nhỏ (<50 xe): 50%.

+ Doanh nghiệp trung bình (<100 xe và > 50 xe): 25%.

+ Doanh nghiệp lớn (>100 xe): 25%.

- Định hướng đến năm 2030:

+ Doanh nghiệp nhỏ (<50 xe): 30%.